

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HSST

Ngày: 03.7.2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Vũ

2. Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L (tên gọi khác L M), sinh năm 1983; Nơi sinh: huyện T B, tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký NKTT: ấp 6, xã T P, huyện T B, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp 6, xã T P, huyện T B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc kinh; giới tính nam; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1960 và bà Đặng Cẩm V, sinh năm 1966; vợ Lê Thị Ngọc M1, sinh năm 1986; con 01 người sinh năm 2016; tiền sự không; tiền án không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2018 cho đến nay (có mặt).

* *Người bị hại:* Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp M T A, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1/ Hồ Hồng N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

2/ Nguyễn Quốc K, sinh năm 1982 (vắng mặt)

3/ Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Đồng cư trú: Ấp T V, xã T Tr, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

4/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1953 (vắng mặt)

5/ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

6/ Phạm Quang D, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Đồng cư trú: Ấp M T A, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

7/ Nguyễn Kim T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C T, xã Đ B, thành phố C M, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ph có hợp đồng thuê 03 phần đất nông nghiệp của Phạm Mỹ P (con ruột của Phạm Quang D), thời hạn là 01 năm, với số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Vào ngày 16/6/2017, Phạm Quang D cùng Nguyễn Vũ L và X (con ruột ông D) đến nhà ông Ph, ông D yêu cầu ông Ph trả thêm tiền bắt cá trong ba phần đất, ông Ph trả lời không đồng ý vì đã thanh toán dứt điểm theo hợp đồng với P.

Đến khoảng 12 giờ ngày 18/6/2017, tại nhà Phạm Quang D (thuộc ấp M T A, xã M Th, huyện U M T có tổ chức nhậu gồm có Nguyễn Vũ L, H và 02 (hai) người bạn của H (không xác định họ tên, địa chỉ), nhậu hết 02 (hai) lít rượu thì nghỉ. Lúc này L hỏi ông D “Bác sáu ơi, thằng Ph có nói chuyện với bác sáu chưa”, ông D nói “nó có nói gì đâu”, L nói “để con về, con ghé hỏi sao không nói chuyện với bác sáu”, ông D không nói gì. Lúc này L, H và 02 (hai) người bạn của H lên xe đi về, L nói với H “chờ anh qua bên đây dùm một chút”, H điều khiển xe mô tô chở L, còn 02 (hai) người bạn của H đi chung một xe mô tô, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì chạy đến nhà ông Nguyễn Văn Ph.

L, H và 01 (một) người bạn của H đi vào nhà sau của ông Ph (trên tay không cầm vật gì), L đi trước, còn H và bạn của H đi sau, còn (01) một người bạn của H ngồi ngoài xe. Khi gặp ông Ph đang nằm võng ở nhà sau, thì L hỏi “sao không qua tính tiền với bác sáu”, ông Ph trả lời “tiền gì mà trả”, L nói “tiền bữa trước bác sáu nói”, L nói xong, L điện thoại cho ông D, khoảng 03 phút sau ông D một mình điều khiển xe mô tô chạy

đến nhà ông Ph, ông D đi vào nhà ông Ph, ông D nói “sao mày không trả tiền cho tao”. Bà Nguyễn Thị L1 (vợ ông Ph) đang làm vịt và nói “tiền gì nữa mà trả”, ông D khuất tay và nói “đánh nó”, rồi ông D đi ra ngoài thì H dùng tay, chân đánh ông Ph nhiều cái trúng vào ngực và lưng tại trên võng, làm ông Ph té xuống bộ ly quăng và bị choáng. Nguyễn Văn Kh đang làm vịt tại nhà ông Ph thấy ông Ph bị H đánh nên chạy đến kéo H ra, sau đó H và một người bạn của H dùng tay, chân đánh Kh tại nhà sau, thì Nguyễn Quốc K cũng đang làm vịt tại nhà ông Ph, thấy Kh bị đánh nên chạy lại can ngăn cũng bị H và một người bạn của H đánh.

Ông Ph từ trên bộ ly quăng phía nhà sau bước xuống đất, L lấy cây dao (loại dao đốn mía) trên bếp tại nhà sau chém ông Ph một dao trúng vào gần đỉnh đầu bên trái gây thương tích thì ông Ph la lên. Sau đó, được mọi người can ngăn thì không còn đánh nhau nữa. L, H và bạn của H đi ra ngoài sân, còn ông Ph cầm 01 (một) cây xà beng, K cầm 01 (một) cây xà beng, Kh cầm 01 (một) cây phang, rồi hai bên cự cãi qua lại với nhau. Sau đó L cầm cây dao và cả nhóm của L lên xe đi về, còn ông Ph được gia đình đưa đi đến Bệnh viện đa khoa huyện V Th điều trị, đến ngày 22/6/2017 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số: 559/KL-PY ngày 21/9/2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang giám định đối với Nguyễn Văn Ph, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm vùng thái dương - đỉnh trái;
 - Mề bản sọ ngoài vùng đỉnh trái;
 - Xuất huyết khoang dưới nhện lượng ít, đã được điều trị ổn.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm).
3. Vật gây thương tích: vật sắc.
4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Vật chứng trong vụ án:

Ngày 12/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm gặp.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo L và người bị hại Nguyễn Văn Ph đã thỏa thuận khắc phục xong. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại Nguyễn Văn Ph ý kiến về trách nhiệm dân sự ông và gia đình bị cáo đã thỏa thuận xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, về trách nhiệm hình sự yêu cầu tùy theo phiên tòa xét xử.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo L trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/6/2018 Tòa án nhân dân huyện U M T ban hành Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đề nghị khởi tố và truy tố Phạm Quang D đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Lý do tại phiên tòa ngày 19/6/2018 bị cáo Nguyễn Vũ L khai nhận “ngày 18/6/2017 khi đến nhà ông Nguyễn Văn Ph, bị cáo điện thoại cho ông D, khi ông D đến nhà ông Ph tôi thấy và nghe rõ ông Phạm Quang D “khuất tay và nói: đánh nó đi”” lúc này H mới đánh ông Ph, bị cáo tiếp tục cầm dao gây thương tích cho ông Ph.

Ngày 20/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T có Công văn số 04/VKS-HS cho rằng không đủ chứng cứ và trong quá trình điều tra chưa làm việc được với H và hai người bạn của H chưa đủ căn cứ xử lý. Do vậy, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16/4/2018.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Do mâu thuẫn giữa ông Phạm Quang D và ông Nguyễn Văn Ph trong việc ông D yêu cầu ông Ph trả thêm tiền bắt cá trong ba phần đất. Nên vào khoảng 16 giờ ngày 18/6/2017 Nguyễn Vũ L cùng H và 02 người bạn của H (không rõ họ tên, địa chỉ) đi đến nhà ông Ph để hỏi chuyện thì xảy ra cự cãi và đánh

nhau. Trong lúc xô sát thì Nguyễn Vũ L lấy cây dao (loại dao đốn mía) trên bếp tại nhà sau của ông Ph chém ông Ph một dao trúng vào gần đỉnh đầu bên trái gây thương tích. Nguyễn Văn Ph được gia đình đưa đi đến Bệnh viện đa khoa huyện V Th điều trị, đến ngày 22/6/2017 thì ra viện.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của Người bị hại và tại bản Kết luận giám định 559/KL-PY ngày 21/9/2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang giám định đối với Nguyễn Văn Ph sức khỏe ông Ph bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Phương tiện bị cáo L dùng để gây thương tích cho ông Ph là con dao (loại dao yếm đốn mía), là hung khí nguy hiểm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn. Chỉ vì chuyện ông D yêu cầu ông Ph trả thêm tiền bắt cá trong ba phần đất ông Ph thuê của bà P (con của ông D), sự việc không liên quan gì đến trách nhiệm, quyền lợi nghĩa vụ của bị cáo. Chỉ nghe ông D kể lại, bị cáo dùng dao chém ông Ph gây thương tích. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, hung hãn xem thường tính mạng, sức khỏe của ông Ph, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Gia đình bị cáo có thiện chí khắc phục hậu quả cho người bị hại Ph, là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Người bị hại Ph có đơn xin rút yêu cầu (bút lục số 77) nhưng theo đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu “tùy phiên tòa xét xử”.

Ngoài ra bị cáo L chưa thành khẩn khai báo còn quanh co, lời khai trước sau bất nhất. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày 19/6/2018 và tại phiên tòa hôm nay, lúc bị cáo khai thấy và nghe rõ ông D khuất tay và nói đánh nó đi (đánh ông Ph) thì H, bạn của H và bị cáo mới đánh ông Ph, lúc khai không thấy và không nghe ông D nói và bị cáo khai không có chém ông Ph chỉ bị người khác xô đẩy bị cáo té và quơ cây dao trúng đầu ông Ph, lời khai của bị cáo không có cơ sở, bởi ông Ph khai do bị cáo chém.

Việc bà Hoàng Thị T1 là mẹ liệt sĩ (bị cáo cho rằng bà T1 là bà ngoại bị cáo nhưng không có giấy tờ chứng minh), ông Đặng Thái Ng là Liệt sĩ là cậu của bị cáo và ông

Nguyễn Thái S (cha bị cáo) có Quyết định thực hiện trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc. Ba đối tượng trên không phải là đối tượng để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo có nhân thân xấu ngày 01/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T B, tỉnh Cà Mau xử phạt 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Cường đoạt tài sản chấp hành xong ngày 21/01/2015.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo L từ 09 đến 12 tháng tù là chưa phù hợp.

Bị cáo L xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Đối với H và 02 (hai) người bạn của H chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, còn đối với ông Phạm Quang D, do chưa làm việc với H và 02 (hai) người bạn của H nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T sẽ tiếp tục điều tra, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Ngày 12/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm gặp. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Vũ L đã thỏa thuận khắc phục hậu quả cho người bị hại Nguyễn Văn Ph xong, người bị hại Ph không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ L 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2018.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Về biện pháp tư pháp: Ngày 12/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm gặp. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Văn Ph không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Vũ L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa Ph nơi đương sự cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Công an huyện U M T;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Châu Văn Ấn